TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST.
Ngày 20/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Huỳnh Văn Đương.

Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST - HS, ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn G, sinh năm 1979, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1940, có vợ tên Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977 và 01 người con sinh năm 2006. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 10 năm 2018 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Hoàng L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm L, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (*chết ngày 22/7/2018 do tai nạn giao thông đường bộ*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm L, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Chị Thái Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Công ty Bảo hiểm MIC T. Địa chỉ: Số 543B, Đường Ấp, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:

- Một giấy phép lái xe hạng C, số: 790112007377, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/2014 có giá trị đến ngày 10/3/2019, mang tên Nguyễn Văn G.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000317, biển số 84C- 012.49 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp gày 21/5/2012, chủ xe tên Trần Thị Ngọc H.

- Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: KC-5296834 của xe ô tô biển số 84C-012.49, có hiệu lực đến hết ngày 10/5/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 04/6/2018, Nguyễn Văn G điều khiển xe ô tô tải biển số 84C- 012.49 trên tuyến Quốc lộ 53 hướng thị xã D đi thành phố T để lấy trái cây về bán cho các đầu mối tại chợ thị xã D. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/6/2018 khi đến đoạn thuộc ấp N, xã T, huyện C, Nguyễn Văn G phát hiện phía trước khoảng 25 mét có một xe mô tô biển số 84K1- 0628 do anh Ngô Hoàng L điều khiển chạy ngược lại đã lấn sang phần đường hướng đi của xe ô tô tải, thấy vậy Nguyễn Văn G điều khiển xe ô tô tải chạy sang phần đường bên trái hướng đi, lúc này anh Ngô Hoàng L lại điều khiển xe mô tô chạy sang phần đường bên phải hướng đi, nên xe ô tô tải biển số 84C- 012.49 đã va chạm vào xe mô tô biển số 84K1- 0628 do anh Ngô Hoàng L điều khiển. Sau khi xảy ra tai nạn, anh Ngô Hoàng L bị thương nặng được chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực C cấp cứu, sau đó được điều trị tại các Bệnh viện như: Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, bệnh viện C, Bệnh viện R Trung ương thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 22/7/2018, do không còn khả năng cứu chữa nên gia đình chuyển anh L về nhà và tử vong trên đường về lúc 15 giờ cùng ngày.

Về thương tích của anh Ngô Hoàng L: Chấn thương vùng đầu, mặt, vỡ gan, vỡ ruột non, vỡ đại tràng, gãy hai xương cẳng chân, suy thận.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 193/KLGĐ ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến anh Ngô Hoàng L tử vong là do nhiễm trùng, nhiễm độc nặng sau phẫu thuật.

Căn cứ công văn số 77/PC09 ngày 16/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh về việc giải thích kết luận giám định như sau: Các tổn thương trên cơ thể anh Ngô Hoàng L sau khi bị tai nạn đã được các Bệnh viện xử lý và điều trị liên tục.

Do nhiều tổn thương và diễn biến ngày càng nặng dẫn đến tử vong là do nhiễm trùng, nhiễm độc nặng sau phẫu thuật. Đây là hậu quả của các tổn thương trên.

Hiện trường và kết quả khám nghiệm xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường đứt quãng, không có đường giao nhau, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, mặt đường rộng 06 mét.

- Vị trí các dấu vết được đo vào mép đường bên phải hướng thị xã D – thành phố T (*có biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường kèm theo*).

- Vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 84C-012.49 và xe mô tô biển số 84K1-0628 nằm trên phần đường bên trái hướng thị xã D – thành phố T, từ tâm vùng va chạm do vào mép đường bên phải là 3,6 mét.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị can Nguyễn Văn G điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-012.49 đi không đúng phần đường quy định (*lấn sang phần đường bên trái hướng đi*), đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, bị can hoàn toàn có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra đã trao trả cho bị can Nguyễn Văn G 01 xe ô tô tải biển số 84C-012.49 và trao trả cho Thái Thị T (vợ của Ngô Hoàng L) gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 84K1-0628 đều mang tên Ngô Hoàng L.

Về trách nhiệm dân sự:

- Nguyễn Văn G đã bồi thường cho chị Thái Thị T (*Vợ của Ngô Hoàng L*) nhận số tiền 70.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm.

- Đối với bà Lê Thị Mỹ N (*mẹ ruột Ngô Hoàng L*) yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho 02 người con của Ngô Hoàng L tổng cộng số tiền là 542.507.000 đồng, bị can đã bồi thường được 145.000.000 đồng và đóng tiền phẫu thuật cho Ngô Hoàng L tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh 15.606.838 đồng, tổng cộng là 160.606.838 đồng.

Đối với xe ô tô tải biển số 84C-012.49 có tham gia bảo hiểm tại Công ty bảo hiểm MIC T, tại thời điểm gây tai nạn giao thông còn thời hạn bảo hiểm nhưng Công ty bảo hiểm chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSCN, ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Văn G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/6/2018, trên tuyến Quốc lộ 53, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-012.49 hướng thị xã D – thành phố T, khi đến đoạn đường thuộc ấp N, xã T, huyện C, bị cáo điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái hướng đi nên đã va chạm với xe mô tô

biển số 84K1-0628 do anh Ngô Hoàng L điều khiển hướng ngược lại. Hậu quả làm anh Ngô Hoàng L tử vong do nhiễm trùng, nhiễm độc nặng là hậu quả của các tổn thương trong vụ tai nạn giao thông.

Tờ tự khai, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Mỹ N đại diện hợp pháp của bị hại khai: Anh L là con ruột của bà, ngày 22/7/2018 anh L chết nguyên nhân là do bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-012.49 chạy lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm xe mô tô do anh L điều khiển hướng ngược lại, tai nạn xảy ra làm anh L bị chấn thương vùng đầu, mặt, vỡ gan, vỡ ruột non, vỡ đại tràng, gãy hai xương cẳng chân, suy thận, phải điều trị nhiều bệnh viện nhưng không cứu chữa được dẫn đến tử vong.

- Về trách nhiệm hình sự, bà N xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chi phí điều trị vết thương và chi phí mai táng phí cho anh L bà tự bỏ tiền ra chi trả. Nay bà yêu cầu bị cáo bồi thường tất cả các khoảng là 542.507.000 đồng theo bảng kê đề ngày 14/11/2018. Bà thừa nhận chỉ nhận tiền mặt bồi thường là 125.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng là do bị cáo chi trả xong giữ biên lai (*bà có mượn 04 biên lai này để làm thủ tục chuyển viện bút lục 207)* nên bà không tính vào bản kê, đóng tiền phẫu thuật cho anh L tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh 15.606.838 đồng bà không kê vào bảng kê vì biên lai do bị cáo giữ. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Nguyễn Văn G ý kiến: Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo chi trả xong, giữ biên lai và đóng tiền phẫu thuật cho anh L tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh 15.606.838 đồng các khoản này bà N không kê vào bảng kê vào vì biên lai do bị cáo giữ. Nay bị cáo chấp nhận bồi thường các khoản chi phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và Công ty Bảo hiểm MIC T bồi thường các khoản chi phí hợp lệ cho bà N theo quy định pháp luật sau khi cấn trừ đi số tiền bà N, chị T đã tạm ứng trước của bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn G nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận tai nạn giao thông đường bộ xảy ra hậu quả anh L tử vong, bị cáo thấy mình có lỗi gây ra tai nạn, có lỗi với

gia đình bị hại, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/6/2018, trên tuyến Quốc lộ 53 đoạn thuộc ấp N, xã T, huyện C, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-012.49 hướng thị xã D – thành phố T đi không đúng phần đường quy định đã lấn sang phần đường bên trái hướng đi nên đã va chạm với xe mô tô biển số 84K1-0628 do anh Ngô Hoàng L điều khiển hướng ngược lại. Hậu quả làm anh Ngô Hoàng L tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với tờ tự khai, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 06, ngày 03/01/2019 cùng với các chứng cứ khác có được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSCN, ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] - Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tranh tai nạn xảy ra. Trong vụ án này bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C- 012.49 trên tuyến Quốc lộ 53 hướng thị xã D đi thành phố T khi phát hiện phía trước khoảng 25 mét có một xe mô tô biển số 84K1- 0628 do anh L điều khiển chạy hướng ngược lại, bị cáo không giảm tốc độ hoặc đạp phanh thắng lại để xử lý tình huống khi anh L chạy lấn sang làn đường xe ô tô đang chạy mà lại điều khiển xe ô tô chạy sang phần đường bên trái hướng đi nên đã va chạm vào xe mô tô do L điều khiển, dẫn đến tai nạn xảy làm anh L tử vong.

- Mặt đường rộng 06 mét, vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 84C-012.49 và xe mô tô biển số 84K1-0628 nằm trên phần đường bên trái hướng thị xã D – thành phố T, từ tâm vùng va chạm do vào mép đường bên phải là 3,6 mét. Từ đó cho thấy bị cáo

hoàn toàn có lỗi khi điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-012.49 đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái hướng đi, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tham gia giao thông.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tích cực khắc phục hậu quả với số tiền là 195.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bản thân bị cáo chấp hành tốt pháp luật của nhà nước, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho UBND phường 1, thị xã D nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] - Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] - Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục hậu quả về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, bà Nhơn và chị Trang là người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bải nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] - Về trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm:

- Xét thấy bị cáo hoàn toàn có lỗi khi điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-012.49 gây ra tai nạn, xe ô tô tải này do chị Trần Thị Ngọc H là chủ sở hữu, do bị cáo và chị H là vợ chồng, bị cáo điều khiển xe tô tô tải để thực hiện công việc mua bán trái cây là phục vụ nhu cầu thiết yếu gia đình. Căn cứ Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo và chị H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

- Xét thấy bảng kê các khoản chi phí điều trị và mai táng đề ngày 14/11/2018 của bà Lê Thị Mỹ N đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 542.507.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có phần yêu cầu chưa hợp lý. Qua thẩm định các khoản chi phí hợp lý theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí như sau:

+ Chi phí điều trị tại các bệnh viện, tiền xe với số tiền là 135.957.000 đồng.

+ Chi phí mất thu nhập của người chăm sóc anh lanh trong thời gian nằm viện điều trị là 02 người, 47 ngày, bà N yêu cầu 100.000 đồng/ ngày = 9.400.000 đồng.

+ Chi phí tiền ăn dưỡng của anh L trong thời gian điều trị là 47 ngày x 100.000 đồng/ngày = 4.700.000 đồng.

+ Chi phí mất thu nhập của anh L trong thời gian nằm viện điều trị là 47 ngày x 100.000 đồng/ngày = 4.700.000 đồng.

+ Chi phí mai táng phí tổng cộng là 58.198.000 đồng.

+ Về khoản tiền tổn thất về tinh thần: Xét thấy bị cáo gây ra tai nạn hậu quả làm anh L chết là sự mất mát to lớn đối với những người thân của anh L không có gì bù đắp được, từ đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng về mặt tinh thần của những người thân trong gia đình, tư tưởng không còn ổn định để an tâm lao động tạo ra của cải vật chất như trước đây, tinh thần lao động bị giảm sút do người thân chết. Tại phiên tòa bà N yêu cầu bị cáo bồi thường 110.000.000 đồng (*tương ứng với 80 tháng lương cơ sở*), bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà N là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như vậy tổng cộng tất cả các khoản chi phí là 322.955.000 đồng – 125.000.000 đồng bà N đã tạm ứng trước, còn lại 197.955.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự của Công ty Bảo hiểm MIC T: Tại thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 05/6/2018 xe ô tô tải biển số 84C-012.49 có tham gia bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm MIC T và còn trong thời hạn bảo hiểm, từ đó phát sinh trách nhiệm dân sự giữa Công ty Bảo hiểm MIC T đối với người và tài sản bị thiệt hại. Tại phiên tòa Công ty Bảo hiểm MIC T có đơn vắng mặt, bị cáo và chị H chủ sở hữu xe ô tô tải đã tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 322.955.000 đồng, đã bồi thường được 125.000.000 đồng, còn lại 197.955.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 17, các Điều 53, 54, 55 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000; Căn cứ khoản 3 Điều 13, khoản 8 Điều 19 Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới buộc Công ty Bảo hiểm MIC T bồi thường cho bà N là đại diện hợp pháp của bị hại nhận 100.000.000 đồng, còn lại 97.955.000 đồng buộc bị cáo và chị H liên đới trách nhiệm bồi thường cho bà N là đúng quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét thấy anh L và chi T là vợ chồng, chung sống sinh được hai người con tên Ngô Thanh S, sinh ngày 09/7/2008 và Ngô Thanh T, sinh ngày 13/3/2012. Ngày 22/7/2018 anh L chết là do bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-012.49 gây ra tai nạn và xe ô tô này do Chị H đứng tên chủ sở hữu. Tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định "*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*". Đối chiếu quy định này chị H và bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con của anh L theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bà N yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con của anh L, với mức cấp dưỡng là 700.000 đồng/tháng/ 01 người con và cấp đến khi 02 con của anh L tròn 18 tuổi. Bị cáo và chị H chấp nhận mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng mà bà N yêu cầu. Tuy nhiên quá trình điều tra vụ án chị T đã nhận của bị cáo số tiền 70.000.000 đồng nhưng không nói rõ khoản tiền gì. Từ đó Hội đồng xét xử phải tính khoản tiền cấp dưỡng nuôi

hai con của anh L từ ngày 22/7/2018 cho đến khi hai con tròn 18 tuổi để cấn trừ vào số tiền chị Trang đã nhận cụ thể như sau:

+ Con tên Ngô Thanh S, sinh ngày 09/7/2008, cấp dưỡng từ ngày 22/7/2018 đến tròn 18 tuổi là 08 năm = 96 tháng x 700.000 đồng/ tháng = 67.200.000 đồng.

+ Con tên Ngô Thanh T, sinh ngày 13/3/2012, cấp dưỡng từ ngày 22/7/2018 đến tròn 18 tuổi là 11 năm 08 tháng = 140 tháng x 700.000 đồng/ tháng = 98.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 khoản tiền cấp dưỡng nuôi 02 con là 165.200.000 đồng cấn trừ 70.000.000 chị T đã nhận, còn lại 95.200.000 đồng, buộc bị cáo và chị Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con số tiền này là đúng quy định pháp.

Hội đồng xét xử không chấp nhận các khoản chi phí như sau: Yêu cầu tính lãi suất với số tiền 15.000.000 đồng; tiền thuê rạp, chén 5.000.000 đồng; tiền chợ 6.352.000 đồng; tổn thất tinh thần giảm xuống 29.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng 02 con giảm 3.000.000 đồng.

[8] .Về xử lý vật chứng: Bị cáo và bà Trần Thị Ngọc H là vợ chồng. Quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra có tạm giữ các vật chứng gồm:

- Một giấy phép lái xe hạng C, số: 790112007377, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/2014 có giá trị đến ngày 10/3/2019, mang tên Nguyễn Văn G.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000317, biển số 84C- 012.49 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp gày 21/5/2012, chủ xe tên Trần Thị Ngọc H.

- Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: KC-5296834 của xe ô tô biển số 84C-012.49, có hiệu lực đến hết ngày 10/5/2019.

Mục đích tạm gửi các vật chứng này để phục vụ điều tra vụ án. Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo và bà Trần Thị Ngọc Hiền nhận lại các vật chứng này.

[9] - Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G nộp 200.000 đồng.

[10]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân dự, các Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Công ty Bảo hiểm MIC T nộp 5.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn G và chị Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ nộp 4.897.800 đồng, xét thấy bị cáo và chị H có làm đơn xin giảm án phí, do hoàn cảnh gia đình khóa khăn và được UBND phường 1, thị xã D xác nhận là sự thật. Căn cứ các Điều 13, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử giảm 50% số tiền án phí mà bị cáo và chị H có nghĩa vụ nộp.

- Về án phí cấp dưỡng: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G và chị Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn G thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 591, 601, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G và chị Trần Thị Ngọc H bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền là 97.955.000 đồng *(Chín mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Bà Lê Thị Mỹ N là người đại diện hợp pháp của bị hại được nhận số tiền này.

Căn cứ khoản 2 Điều 17, các Điều 53, 54, 55 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000; Căn cứ khoản 3 Điều 13, khoản 8 Điều 19 Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Buộc Công ty Bảo hiểm MIC T bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) cho bà Lê Thị Mỹ N là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận số tiền này.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G và chị Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 95.200.000 đồng (*chín mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng)* để nuôi hai con của anh L tên Ngô Thanh S, sinh ngày 09/7/2008 và tên Ngô Thanh T, sinh ngày 13/3/2012 đến tròn 18 tuổi.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn G và bà Trần Thị Ngọc H nhận:

- Một giấy phép lái xe hạng C, số: 790112007377, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/2014 có giá trị đến ngày 10/3/2019, mang tên Nguyễn Văn G.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000317, biển số 84C- 012.49 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Trà Vinh cấp gày 21/5/2012, chủ xe tên Trần Thị Ngọc H.

- Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: KC-5296834 của xe ô tô biển số 84C-012.49, có hiệu lực đến hết ngày 10/5/2019.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Công ty Bảo hiểm MIC T nộp 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn G và chị Trần Thị Ngọc H nộp 2.448.900 đồng (*hai triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm đồng*) án phí.

6. Về áp phí cấp dưỡng: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G và chị Trần Thị Ngọc H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

7. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm